

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-PT

Ngày 25-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLPT-HS ngày 09/6/2022 đối với bị cáo Nhục Văn O cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST, ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nhục Văn O, (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhục Chấn M (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ là Lưu Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Phùng Đức C, (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1989, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C1 và bà Chung Quế H; có vợ là Mông Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Chúng Mạnh C2, (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 11 tháng 7 năm 1992, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chúng Mạnh H1 và bà Điền Thị Y; có vợ là Hà T và 02 con; tiền án, tiền sự, không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

4. Phùng Văn C3, (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1965 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Sinh N1(đã chết) và bà Hoàng Thị M1(đã chết); có vợ là Chung Quế H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

5. Phùng Văn T1, (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1968 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Sinh N1(đã chết) và bà Hoàng Thị M1(đã chết); có vợ là Đỗ Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021 đến ngày 03/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Xuân P. Bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2021, Nhục Văn O đến nhà Phùng Văn C1 trú cùng thôn Mục L, xã T để ăn cơm, uống rượu. Cùng ăn cơm tại nhà ông C1 gồm có: Phùng Văn C1(*chủ nhà*), Phùng Văn T1, Phùng Đức C (*là con trai ở cùng nhà với ông C1*), Chúng Mạnh C2 và Nhục Văn O, đều trú cùng thôn Mục L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có Phạm Xuân P, trú cùng thôn đến nhà ông C1 để uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, sau khi uống rượu xong, Nhục Văn O với P, C, C2, C3 và T1 là "*làm tý đi*" tức là rủ mọi người đánh bạc, mọi người hiểu ý nên cùng nhất trí. Sau đó, O, P, C, C2 đi bộ từ nhà ông C1 lên lán trông

vườn cam của nhà ông Q (đã bỏ hoang) cách nhà ông C1 khoảng 300m. Khi vào trong lán, P dùng kéo cắt bốn quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá thẳng long một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, sau đó P cầm lấy bát, đĩa có sẵn dưới nền nhà, cho bốn quân vị lên trên đĩa, úp bát xuống mặt đĩa và cùng với O, C, C2 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. P cầm cái xóc đĩa được khoảng 05 ván thì chuyển cho O cầm cái xóc đĩa cho mọi người đặt tiền cược, khi O đang xóc cái thì có Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc được quy ước như sau: Bên tay phải của người cầm cái xóc đĩa là bên cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. Sau khi người cầm cái xóc đĩa xong, người chơi sẽ đặt tiền xuống chiếu để cược theo bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi đặt tiền cược bạc, người cầm cái sẽ mở bát ra, nếu trên đĩa có 04 quân màu trắng hay 04 quân màu vàng hoặc 02 quân màu trắng 02 quân màu vàng là về cửa chẵn; nếu trên đĩa có 03 quân màu trắng 01 quân màu vàng hoặc 03 quân màu vàng 01 quân màu trắng là về cửa lẻ, người chơi đặt cược cửa nào mà về cửa đó thì thắng cược còn không về cửa đặt cược là thua, người thắng sẽ được người cầm cái xóc đĩa trả cho số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, nếu thua sẽ mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái.

Quá trình tham gia đánh bạc, Nhục Văn O sử dụng 2.645.000 đồng (*hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); Phùng Đức C sử dụng 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), Phùng Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); Chúng Mạnh C2 sử dụng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), Phùng Văn C1 sử dụng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), Phạm Xuân P sử dụng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) vào việc đánh bạc; số tiền 5.947.000 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bắc Quang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật vụ án.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 167 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và gửi toàn bộ số tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng là 14.092.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng*) để giám định tiền thật hay tiền giả. Tại kết luận giám định số: 461/KL-PC09 ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Số tiền gửi giám định là tiền thật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nhục Văn O;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 50 và Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nhục Văn O 08 (Tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Chúng Mạnh C2 05 (Năm) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phùng Đức C 04 (Bốn) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phùng Văn C1 04 (Bốn) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 04 (Bốn) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên bị cáo Phạm Xuân P phạm tội "Đánh bạc" và xử phạt bị cáo Phạm Xuân P 10 tháng tù, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 59/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc bị cáo Phạm Xuân P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 03, 04/5/2022 bị cáo Nhục Văn O, Phùng Đức C, Chúng Mạnh C2, Phùng Văn C1 và bị cáo Phùng Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, các bị cáo trình bày, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; nhưng xử phạt bị cáo O 08 tháng tù, bị cáo C2 05 tháng tù; bị cáo C, C3, T1 mỗi bị cáo bị 04 tháng tù là quá cao so với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện. Các bị cáo phạm tội lần đầu, bột phát phạm tội; hiện nay gia đình các bị cáo rất khó khăn, vợ không có việc làm, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, nếu các bị cáo phải đi tù thì gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích việc áp dụng điều luật và xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên mức hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nhục Văn O; xử phạt bị cáo Nhục Văn O 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1:

+ Xử phạt bị cáo Chúng Mạnh C2 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Xử phạt các bị cáo Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 mỗi bị cáo 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Phản tranh luận: Các bị cáo nhất trí với quan điểm, kết luận của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Lời nói lời sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được cải tạo tại cộng đồng và có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, xét thấy: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. **Có đủ căn cứ kết luận:** Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 24 giờ ngày 30/11/2021, tại lán trồng vườn cam thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, các bị cáo Nhục Văn O, Phạm Xuân P, Phùng Đức C, Chúng Mạnh C2, Phùng Văn C1 và Phùng Văn T1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là **8.145.000 đồng**.

[3] Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích kiếm tiền bất hợp pháp, đã bất chấp pháp luật; bị cáo O đã rủ rê một số các bị cáo đến lán trồng vườn cam (đã bỏ hoang) cùng tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền của chính các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án

hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã xét xử các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tính nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nhục Văn O là người khởi sự việc đánh bạc, số tiền sử dụng vào đánh bạc 2.645.000 đồng, nhiều nhất. Các bị cáo còn lại đều là đồng phạm tham gia đánh bạc, trong đó Chúng Mạnh C2 tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng nhiều thứ 2; Phùng Đức C tham gia đánh bạc là 500.000 đồng; Phùng Văn C1 và Phùng Văn T1 đến tham gia đánh bạc sau, số tiền tham gia vào đánh bạc là 1.000.000 đồng có vai trò ngang nhau. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nhục Văn O 08 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Đức C, Chúng Mạnh C2, Phùng Văn C1 và Phùng Văn T1 xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt và xử phạt bị cáo Chúng Mạnh C2 05 tháng tù; các bị cáo Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 mỗi bị cáo 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 đều là người dân tộc Hoa, đa số các bị cáo chưa học hết lớp 12, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nhục Văn O có cung cấp thêm Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và Biên lai nộp tiền phạt bổ sung theo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo với số tiền **10.000.000đ**; các bị cáo Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 cung cấp Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; là những tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa các bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tu dưỡng rèn luyện bản thân. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST, ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang, tỉnh Hà Giang theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

[6] Quan điểm, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các nội dung khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nhục Văn O: Xử phạt bị cáo Nhục Văn O 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1:

+ Xử phạt bị cáo Chúng Mạnh C2 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Xử phạt bị cáo Phùng Đức C 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Xử phạt bị cáo Phùng Văn C1 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Xác nhận bị cáo Nhục Văn O đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung theo Biên lai số 0001589 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận các bị cáo Nhục Văn O, Chúng Mạnh C2, Phùng Đức C, Phùng Văn C3, Phùng Văn T1 đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001670, 0001671, 0001672, 0001673, 0001674 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang.

4. Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, huyện B;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

